TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 494/2018/DS-ST
Ngày: 18/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước

2. Bà Huỳnh Nguyễn Anh Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Phương- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2431/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3800/2018/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 07 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4252/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A
Trụ sở: 130 đường P, Phường M, quận P, Thành phố H.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng H (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 5 năm 2017) (Có đơn xin vắng mặt ngày 23/8/2018).

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1971
Địa chỉ: 48/8 đường C, phường L, Quận M, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A do ông Nguyễn Hồng H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 27 tháng 3 năm 2009, Ông Nguyễn Bá S làm Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần A với hạn mức thấu chi thẻ là 14.000.000 đồng. Ngày 29/03/2009, ông Nguyễn Bá S có ký hợp đồng sử dụng thấu chi tài khoản thẻ số 0103026903 với Ngân hàng thương

mại cổ phần A, hạn mức là 6.000.000 đồng, thời hạn 07 tháng (từ ngày 27/3/2009 đến ngày 27/10/2009), lãi suất 1.07%/tháng.

Sau khi được cấp hạn mức thấu chi nói trên, ông S đã sử dụng dịch vụ và từ ngày 27 tháng 10 năm 2009 đến nay ông S không thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần A đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ. Do vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần A đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu S nợ quá hạn.

Do ông S vi phạm nghĩa vụ không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S phải thanh toán toàn bộ nợ gốc lãi tạm tính đến ngày 18/9/2018 là 16.459.008 đồng; trong đó nợ gốc là 5.979.190 đồng, lãi trong hạn 86.694 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.393.124 đồng. Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 19/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Bá S không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án.

Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về pháp luật tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần A có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng sử dụng thấu chi đối với ông Nguyễn Bá S cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung:

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn đòi số tiền gốc là 5.979.190 đồng Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ, đã có đủ cơ sở xác định: Với Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 0103026903, ông Nguyễn Bá S đã đề nghị và được Ngân hàng thương mại cổ phần A cấp thấu chi thẻ số 0103026903 với hạn mức 6.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thấu chi nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thấu chi, ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 27 tháng 10 năm 2009, Ngân hàng đã ngưng cung cấp dịch vụ cho bị đơn và chuyển toàn bộ số nợ gốc 5.979.190 đồng S nợ quá hạn theo quy định tại về sử dụng dịch vụ thấu chi Ngân hàng TMCP A. Quá trình giải quyết vụ án, những lần hòa giải, tham gia phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông S vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này; Hội đồng xét xử xét thấy ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc ông S phải trả tiền nợ gốc 5.979.190 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu về nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn mà Ngân hàng TMCP A yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ căn cứ trên Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng TMCP A kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân

hàng Nhà nước về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng và Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng do đó cần xem xét chấp nhận, buộc ông Nguyễn Bá S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A nợ lãi 86.694 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử vụ án (18/9/2018) là 10.393.124 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi ông Nguyễn Bá S phải trả cho Ngân hàng TMCP A là 10.479.818 đồng.

[3] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Ông Nguyễn Bá S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Bá S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 16.459.008; trong đó nợ gốc là 5.979.190 đồng, lãi trong hạn là 86.694 và nợ lãi quá hạn là 10.393.124 đồng. Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Bá S còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thấu chi tài khoản thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Ông Nguyễn Bá S phải chịu 822.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A 368.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số AG/2014/0007527 ngày 14/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đức Lê